

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 19-3-2025.

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Nguyễn Thanh Bình;

2- Bà: Nguyễn Thị Kim Huyền.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-KDTM ngày 24/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST - KDTM ngày 20/02/2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N.

- Địa chỉ: Số 2 L, phường Th, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, sinh năm 1976; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Trần Hồng Q, sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người được uỷ quyền lại: Ông Ngô Đức T, sinh năm 1982; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia tố tụng tại Tòa án.

Địa chỉ: Số 83, đường Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

* Đồng bị đơn:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968;

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1966;

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1971;

- Bà Đào Thị N, sinh năm 1972;

Đều ĐKKHKT tại: thôn H, xã P, huyện A, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Đức T trình bày:**

Ngày 10 tháng 4 năm 2015, Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T, địa chỉ: thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968; Đại diện cho hộ kinh doanh có ký Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vay với mục đích là: Kinh doanh gia công bạc trang sức. Ngân hàng đã đồng ý cho hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T vay theo hạn mức tín dụng số tiền là: 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn cho vay theo hạn mức là 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Tiếp đến ngày 11 tháng 6 năm 2015 Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T lại ký Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 2409-LAV-201502213 ngày 11/6/2015 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vay với mục đích là: Kinh doanh gia công chế tác bạc trang sức. Ngân hàng đã đồng ý cho hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T vay số tiền là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Hình thức trả nợ gốc, lãi theo đúng thời hạn của hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T đã thế chấp bằng các tài sản cụ thể như sau:

- Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình vay vốn kể từ ngày ký hai Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đến ngày 04/7/2024, Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T đã trả được tổng số tiền gốc là: 4.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là: 1.250.000 đồng cho Ngân hàng. Ngân hàng xác định tạm tính đến ngày 09/7/2024, Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là: 716.000.000 đồng và tổng số tiền lãi trong hạn là: 320.622.607 đồng (Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T thuộc trường hợp áp dụng lãi theo thông báo điều chỉnh lãi suất ngày 22/01/2022). Tổng cộng số nợ gốc và số nợ lãi trong hạn là: 1.036.622.607 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh bảy đồng).

Ngân hàng đã rất nhiều lần đôn đốc, thông báo bằng văn bản gửi tới Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T đề nghị ông, bà thực hiện nghiêm túc việc trả nợ. Song đến nay Ông H và bà T vẫn cố tình trây ỳ, không chịu trả nợ cho Ngân hàng.

Để thu hồi vốn cho Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên buộc hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền gốc và số tiền lãi trong hạn phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng số 2409-LAV-201502213 ngày 11/6/2015 cho Ngân hàng.

Tổng số tiền gốc của hai Hợp đồng tín dụng trên là: 716.000.000đồng và tổng số tiền lãi là: 320.622.607đồng. (Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T thuộc trường hợp áp dụng lãi theo thông báo điều chỉnh lãi suất ngày 22/01/2022). Tổng cộng số tiền gốc và số tiền lãi trong hạn là: 1.036.622.607đồng (Một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh bảy đồng) tính đến ngày 09/7/2024 và số tiền lãi phát sinh theo quy định của hai Hợp đồng tính đến ngày xét xử vụ án. Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, nếu ông H và bà T không hoàn trả được toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà Hộ kinh doanh ông H và bà T đã thế chấp với Ngân hàng cụ thể như sau: Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Theo Hợp đồng thế chấp ngày 17/5/2013. Để trả nợ gốc và các khoản lãi cho Ngân hàng.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H¹ và bà Đào Thị N trình bày:

Nguồn gốc thửa đất của vợ chồng ông H, bà T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là của bố mẹ đẻ ông H là cụ Phạm Văn Đắc và cụ Phạm Thị Bè để lại cho ba anh em là ông Phạm Văn H, ông Phạm Văn Hoãn và ông Phạm Văn Cấp. Trong đó có thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m² (loại đất ONT 200m², loại đất TSN 440m²). Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình ông H, bà T sử dụng đến năm 2001 thì ông H, bà T do không có nhu cầu sử dụng nên có chuyển nhượng lại cho ông bà thửa đất trên với tổng số tiền là 10.000.000đồng. Tuy nhiên tại thời điểm chuyển nhượng thì giữa vợ chồng ông H, bà T và vợ chồng ông bà chỉ thỏa thuận việc chuyển nhượng bằng miệng, không có văn bản và cũng không làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đến năm 2007 thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính thì ông bà đã tự đứng ra kê khai thửa đất trên, được đứng tên vợ chồng ông bà là Phạm Văn Hoãn và Đào Thị Nguyên. Tuy nhiên đến năm 2013, ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T vẫn được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nguồn gốc đất mà bố mẹ ông bà đã cho từ năm 1993. Đến năm 2017 thực hiện chủ trương Nhà nước về đo đạc, chỉnh lý bản đồ, vợ chồng ông bà vẫn đứng ra kê khai thửa đất trên, được đứng tên vợ chồng ông bà là Phạm Văn Hoãn và Đào Thị Nguyên.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn có đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1389 ngày 17/5/2013 đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng. Quan điểm của vợ chồng ông bà xác định việc chuyển nhượng QSDĐ giữa vợ chồng ông bà và vợ chồng ông H, bà T là chỉ bằng miệng và không làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên ông bà tự nguyện xin được từ chối nhận thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m² mà vợ chồng ông H, bà T đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông bà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với các tài sản mà vợ chồng ông bà đã kiến thiết xây dựng và cây cối trồng trên thửa đất của ông H, bà T, ông bà tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho vợ chồng ông bà.

Vợ chồng ông bà tự nguyện từ chối, không tham gia tố tụng tại Tòa án, đề nghị xin được vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa tại Tòa án. Do điều kiện hiện nay vợ chồng ông H, bà T đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên nếu Tòa án tiến hành triệu tập lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc. Ông bà đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho vợ chồng ông bà, để ông bà sẽ có trách nhiệm chuyển các văn bản tố tụng và thông báo cho vợ chồng ông H, bà T nắm được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, bà T theo quy định pháp luật.

* Ngày 23/12/2024 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về nguồn gốc thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên được địa phương cung cấp: Theo bản đồ 299 được đo vẽ năm 1985 thể hiện tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 2, diện tích là 615m², loại đất ONT và thửa đất số 131, tờ bản đồ số 2, diện tích là 446m², loại đất ao (do địa phương bị thất lạc sổ mục kê nên hai thửa đất trên tại bản đồ không thể hiện được đứng tên ai là chủ sử dụng). Theo bản đồ năm 1993 được kê khai thể hiện tại thửa số 290, tờ bản đồ số 01, diện tích 331m², loại đất ONT đứng tên ông Phạm Văn H và thửa đất số 254, tờ bản đồ số 01, diện tích 218m² đứng tên ông Phạm Văn H. Tại thửa số 291, tờ bản đồ số 01, diện tích 368m², loại đất ONT đứng tên ông Phạm Văn Hoãn; thửa đất số 289,

tờ bản đồ số 01, diện tích 61m², loại đất ONT đứng tên ông Phạm Văn Hoãn; thửa đất số 255, tờ bản đồ số 01, diện tích 404m², loại đất ao, kê khai đứng tên ông Phạm Văn Hoãn. Tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 01, diện tích 306m², loại đất ONT đứng tên ông Phạm Văn Cấp. Đều trú tại: thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Theo bản đồ được đo vẽ năm 2007 thể hiện tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 19, diện tích là 1165m², loại đất ONT kê khai đứng tên ông Phạm Văn Hoãn; thửa đất số 64, tờ bản đồ số 19, diện tích 387m², loại đất ao kê khai đứng tên ông Phạm Văn Hoãn; thửa số 116, tờ bản đồ số 19, diện tích là 324m², loại đất ONT kê khai đứng tên ông Bùi Văn Nhương. Đều trú tại: thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Tại thời điểm năm 2013, thửa đất số 117, tờ bản đồ số 19, diện tích là 1165 và thửa đất số 65, tờ bản đồ số 19, diện tích 387m² được Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cấp làm 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể: Tại thửa số 258, tờ bản đồ số 19, tổng diện tích là 640m² (trong đó 200m² là đất ONT, 440m² là đất ao) được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T theo Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013, số diện tích đất còn lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm Văn Hoãn, bà Đào Thị Nguyên.

Theo bản đồ được đo vẽ năm 2017 vẫn thể hiện theo bản đồ được đo vẽ năm 2007 (Do chưa được chỉnh lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2013).

Nguồn gốc các thửa đất trên là của cụ Phạm Văn Đắc và cụ Phạm Thị Bè, là bố mẹ đẻ của ông Phạm Văn H, ông Phạm Văn Hoãn và ông Phạm Văn Cấp để lại cho các ông, chưa được chuyển nhượng cho bất kỳ ai. Trên đây là tình hình thực tế các thửa đất mà địa phương đã cung cấp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế để giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ngày 12 tháng 12 năm 2024 Tòa án tiến hành, xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cụ thể như sau: Phía Đông Bắc giáp đất gia đình ông Phạm Văn Hoãn và bà Đào Thị Nguyên có cạnh dài 25,33m + 15,12m; Phía Tây Bắc giáp nương nước có cạnh dài 19,42m; Phía Tây giáp đất gia đình ông Đỗ Trọng Tiến có cạnh dài 11,32m + 13,18m; Phía Nam giáp đất gia đình ông Phạm Văn Hoãn và bà Đào Thị Nguyên có cạnh dài 22,92m + 2,3m + 13,12m; Phía Đông giáp đất gia đình ông Phạm Văn Phúc có cạnh dài 9,09m. Tài sản trên đất gồm có: 01 lán lợp tấm Poluxi măng diện tích 10,8m², 01 tường hoa; 01 sân đổ bê tông diện tích 97,2m²; 01 cây mít, 01 cây quất hồng bì, 02 cây na, 01 cây nhót, 01 cây khế và 60 cây cau.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật cho ông H và bà T thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả mở phiên họp. Như vậy ông H và bà T đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H và bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được, ông H và bà T cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tại phiên tòa chỉ có mặt người đại diện cho nguyên đơn là ông Ngô Đức Thuận, còn bị đơn ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Hoãn, bà Đào Thị Nguyên xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa xét xử vào ngày 19/3/2025.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của đại diện nguyên đơn là ông Ngô Đức Thuận; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Hoãn, bà Đào Thị Nguyên, biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Phù Ủng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện nguyên đơn ông Ngô Đức Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc, còn đồng bị đơn ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Hoãn, bà Đào Thị Nguyên từ chối tham gia tố tụng và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Thuận, ông H, bà T, ông Hoãn và bà Nguyên theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, khoản 1 Điều 275, 280, 299, 323, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, 102 và Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thông tư 06 ngày 28/6/2023, Thông tư số 12 ngày 28/6/2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đề nghị tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N. Buộc Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Tổng số tiền gốc là: 716.000.000đồng và tổng số tiền lãi là: 344.742.587đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/3/2025. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.060.742.587 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận. Agribank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để đảm bảo thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1389 ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số PU/09/04/2015 ngày 09/4/2015 giữa ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T với Agribank là quyền sử dụng với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông H và bà T. Trường hợp số tiền thu hồi sau khi xử lý tài sản đảm bảo trên không đủ để trả nợ cho Agribank thì ông H, bà T tiếp tục phải thanh toán cho Agribank nghĩa vụ còn thiếu

- Về án phí và chi phí tố tụng: Đồng bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với đồng bị đơn Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T. Đây là vụ án Kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng bị đơn Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại: thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn ông Ngô Đức Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc, còn đồng bị đơn ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Hoãn, bà Đào Thị Nguyên từ chối tham gia tố tụng và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. *Xét về hình thức của hai Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201501336 và Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201502213 (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân):* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) là tổ chức tín dụng, là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động Ngân hàng nhằm mục đích lợi nhuận. Ngân hàng có chức năng cấp hạn mức tín dụng (cho vay) bằng Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ là một loại Hợp đồng dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự. Ngày 10/4/2015 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T ký Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201501336 (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) kèm giấy nhận nợ. Tiếp đến ngày 11/6/2015 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T ký Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201502213 (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) kèm giấy nhận nợ. Nội dung của các Hợp đồng trên về số tiền vay, mục đích sử dụng tiền vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay, trả gốc và lãi, hình thức bảo đảm tiền vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ và những cam kết khác được các bên thoả thuận. Như vậy xét về hình thức của các hợp đồng có đủ các điều kiện theo quy định.

3.2. *Xét về hợp đồng thế chấp tài sản:* Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữa Ngân hàng và Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H, bà Đinh Thị T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1389 ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số PU/09/04/2015 ngày 09/4/2015, theo đó tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m² (Trong đó loại đất ONT có diện tích là 200m² và loại đất TSN có diện tích là 440m²). Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng và đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành.

3.3. *Về nội dung của hai Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201501336 và Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201502213 (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân):* Theo Thoả thuận thì ngày 10/4/2015 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có cho Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T vay số tiền là 470.000.000đồng với mục đích kinh doanh gia công, bạc trang sức, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng. Thời hạn cho vay theo hạn mức, kể từ ngày 10/4/2015 đến ngày 10/01/2016, hạn trả nợ cuối cùng của khoản vay trên là ngày 11/01/2016, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thoả thuận. Tiếp đến ngày 11/6/2015 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên lại cho Hộ kinh doanh bà Đinh Thị T và ông

Phạm Văn H vay số tiền là 250.000.000đồng với mục đích kinh doanh gia công chế tác bạc trang sức, phương thức cho vay từng lần. Thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày 11/6/2015 đến ngày 09/6/2016 hạn trả nợ cuối cùng của khoản vay trên là ngày 09/6/2016, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Tuy nhiên đến ngày 22/01/2022 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã ra thông báo điều chỉnh lãi suất đối với Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201501336 là 4,86%/năm, kể từ ngày 10/4/2015 và Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201502213 là 4,86%/năm, kể từ ngày 11/6/2015. Kỳ hạn trả nợ của các Hợp đồng thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng Hộ kinh doanh ông H, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả đầy đủ nợ gốc, lãi cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201501336 ngày 10/4/2015, kể từ ngày 12/01/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 2409 LAV 201502213 ngày 11/6/2015, kể từ ngày 10/6/2016 cho đến nay. Như vậy việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh ông H và bà T phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức tín dụng ngày 10/4/2015 và Hợp đồng tín dụng vay theo phương thức cho vay từng lần ngày 11/6/2015 là có căn cứ chấp nhận. Do vậy cần buộc Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng N, tổng số tiền gốc của hai hợp đồng tín dụng là 716.000.000đồng. Đối với số tiền lãi trên số tiền gốc, căn cứ vào mức lãi suất mà Ngân hàng N hiện đang áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân vay vốn đến hạn nhưng không thanh toán gốc và lãi theo quy định của hoạt động tín dụng thì tổng số tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/3/2025 là: 344.742.587đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.060.742.587 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng số 2409-LAV-201502213 ngày 11/6/2015 cho đến khi thanh toán xong. Trong trường hợp hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà ông H, bà T đã thế chấp với Ngân hàng theo Hợp đồng vay theo hạn mức tín dụng số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 cùng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1389 ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số PU/09/04/2015 ngày 09/4/2015. Cụ thể tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà chưa thu hết nợ, ông H và bà T vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đã chi trả hết số tiền 4.000.000 đồng cho Công ty TNHH đo đạc bản đồ địa chính và dịch vụ đất đai - Chi nhánh Hưng Yên đo đạc thửa đất đang thế chấp. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng (Agribank) không phải chịu chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ. Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T không được Tòa án chấp nhận nên ông H và bà T phải chịu chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ tổng số tiền là 4.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận theo quy định tại: Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 156, 157, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 288; 299, 303, 317, 318, 319, 351, 357, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 và Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng N. Tổng số tiền gốc là: 716.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là: 344.742.587 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/3/2025. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.060.742.587 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*).

* Trong trường hợp Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà ông H, bà T đã thế chấp với Ngân hàng theo Hợp đồng vay theo hạn mức tín dụng số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 cùng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1389 ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số PU/09/04/2015 ngày 09/4/2015. Cụ thể tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 258, tờ bản đồ số 19, diện tích 640m². (Trong đó loại đất ONT có diện tích là 200m² và loại đất TSN có diện tích là 440m²). Giấy CNQSDĐ Số BE: 828711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00069, do UBND huyện Ân Thi cấp ngày 09/5/2013 được đứng tên ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T tại thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà chưa thu hết nợ, ông H và bà

T vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2409-LAV-201501336 ngày 10/4/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng số 2409-LAV-201502213 ngày 11/6/2015 cho đến khi thanh toán xong.

* Về chi phí tố tụng: Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu số tiền chi phí tố tụng là: 4.000.000đồng. Buộc ông H và bà T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền chi phí tố tụng là: 4.000.000 đồng mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã nộp theo thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số: 11/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền chi phí tố tụng mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Hộ kinh doanh ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu 43.822.278đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm (Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng). Hoàn trả lại Ngân N số tiền 21.550.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0001380 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Lũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thị Kim Huyền

Nguyễn Tiến Lũng

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Lũng

Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thị Kim Huyền

Nguyễn Tiến Lũng

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiên Lũng